

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-PT

Ngày: 21-01-2021

V/v tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng.

Ông Bùi Thế Xương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 284/2020/QĐPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị D, sinh năm 1972; *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Đ (D1), sinh năm 1977; *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở hiện nay: ấp X2, thị trấn Y2, huyện Z1, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Nghệ A
– Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Nghệ A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.
(có mặt)

- Người làm chứng: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1940; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Hồ Văn Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hồ Thị D là nguyên đơn trình bày như sau:

Chị đã cho anh Hồ Văn Đ là em ruột của chị mượn tiền hai lần số tiền là 550.000.000 đồng cụ thể như sau:

Lần 1: vào ngày 04/02/2009 chị đã cho anh Đ mượn số tiền 300.000.000 đồng.

Lần 2: vào ngày 24/3/2010 chị đã cho anh Đ mượn số tiền 250.000.000 đồng.

Khi mượn tiền anh Đ có viết biên nhận thỏa thuận đúng 01 năm sẽ hoàn trả. Nhưng thời gian mượn tiền nay đã lâu mà anh Đ vẫn không trả số tiền trên. Chị D nhiều lần yêu cầu anh Đ trả tiền nhưng anh Đ cố tình không thực hiện trả nợ.

Nay Chị D yêu cầu anh Hồ Văn Đ trả số tiền nợ là 550.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại chứng từ giao dịch bút toán số 25 ngày 12/02/2010, chị đã trả ngân hàng số tiền gốc và lãi, số tiền này là của chị, anh Đ có đi theo khi trả ngân hàng, khi trả tiền chị lo coi máy đếm tiền, chị có kêu anh Đ ký thay, vì ngân hàng cho ai ký cũng được.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do ông D2 ký trả là số tiền chị đưa cho ông D2 nhờ trả ngân hàng giúp, vì ông D2 là cộng tác viên của ngân hàng.

Tại chứng từ giao dịch bút toán 106 ngày 14/3/2011, chị trả ngân hàng số tiền gốc và lãi, chị cũng lo coi máy đếm tiền, nên chị kêu anh Đ ký, ngân hàng cho ai ký cũng được.

Tại phiên hòa giải trước, anh Đ thừa nhận còn nợ chị số tiền 550.000.000 đồng chưa trả. Tại phiên tòa lần trước, anh Đ khai trả tiền tại nhà chị, nhưng tại phiên hòa giải anh Đ trình bày mượn tiền ông D2 để trả Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2019, biên bản hòa giải ngày 23/10/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn anh Hồ Văn Đ trình bày:

Anh thừa nhận có nhờ Chị D để vay tiền ngân hàng số tiền 550.000.000 đồng, anh Đ vay hai lần như Chị D trình bày, cụ thể như sau:

Lần 1: vào ngày 04/02/2009, anh vay Chị D số tiền 300.000.000 đồng

Lần 2: vào ngày 24/03/2010, anh vay Chị D số tiền 250.000.000 đồng.

Lấy giấy chứng nhận của mẹ ruột Lê Thị C thế chấp Ngân hàng.

Đối với số tiền vay 300.000.000 đồng ngày 04/02/2009 do tự tay anh viết và ký tên vào giấy mượn tiền, còn số tiền 250.000.000 đồng ngày 24/3/2010 do anh ký tên vào giấy mượn tiền là đúng.

Theo chứng từ bút toán số 25 ngày 12/02/2010, anh có trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Ba Tri cho Chị D số tiền 102.595.834 đồng là bao gồm gốc và lãi, số tiền này anh có là vay của ông La Văn Duyệt (Sáu Duyệt) số tiền 100.000.000 đồng, còn số tiền lãi là 2.595.834 đồng là của anh.

Anh có vay của ông D2 03 lần, cụ thể vào ngày 08/02 anh vay ông D2 số tiền 50.000.000 đồng, ngày 12/02 anh vay ông D2 số tiền 100.000.000 đồng, ngày 23/3 anh vay ông D2 số tiền 70.000.000 đồng. Anh vay lại lần 2 vào ngày 24/3/2010.

Vào năm 2010 anh đã trả ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Ba Tri thay Chị D số tiền 249.000.000 đồng. Số tiền này anh có là do anh vay của ông D2 số tiền 150.000.000 đồng, khi vay tiền ông D2 không có đếm tiền, nên khi trả Ngân hàng còn thiếu 1.000.000 đồng, ngày hôm sau ông D2 có đem trả Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

Nay anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Chị D yêu cầu anh trả số tiền là 550.000.000 đồng vì anh đã trả cho Chị D số tiền này xong.

Tại phiên hòa giải trước đây, anh trình bày khi nào Tòa án buộc anh trả thì anh phải trả số tiền trên, vì lúc đó anh thiếu hiểu biết nên đồng ý trả lần 02, anh nghĩ anh đã trả tiền cho Chị D rồi nên Tòa án không thể buộc anh trả tiền nữa. Việc anh khai trả tiền tại nhà Chị D là anh cùng ông D2 lên nhà Chị D trả tiền, Chị D cầm số tiền đó trả Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định như sau:

Áp dụng các điều 166, 463, 466 BLDS 2015; Điều 92, 147 BLTTDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị D đối với anh Hồ Văn Đ về việc “Đòi tài sản”

Buộc anh Hồ Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị D số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị D không yêu cầu anh Đ trả lãi số tiền trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2020, bị đơn anh Hồ Văn Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Hồ Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người làm chứng là bà Lê Thị C trình bày: Bà là mẹ của chị Hồ Thị D và anh Hồ Văn Đ. Do anh Đ cần tiền làm ăn nên bà có cho anh Đ mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền nhưng do anh Đ đã chuyển hộ khẩu về Bình Đại nên không vay được, bà mới kêu Chị D đứng ra vay tiền dùm anh Đ. Bà xác nhận anh Đ đã trả tiền cho Chị D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh Đ đã trả cho Chị D toàn bộ số tiền 550.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị D, buộc anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Chị D số tiền 550.000.000đồng là không phù hợp. Vì có căn cứ để xác định anh Đ đã trả cho Chị D số tiền 350.000.000đồng tại Ngân hàng. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Văn Đ, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, buộc anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Chị D số tiền 200.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn Đ:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Hồ Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Hồ Văn Đ trả cho chị số tiền 550.000.000đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 04/02/2009 và giấy xác nhận ngày 24/3/2010. Bị đơn thừa nhận có nhờ Chị D vay Ngân hàng số tiền 550.000.000đồng, anh có ký tên vào tờ biên nhận ngày 04/02/2009 số tiền 300.000.000đồng và giấy xác nhận ngày 24/3/2010 số tiền 250.000.000đồng nhưng anh đã trả số tiền trên cho Chị D. Chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là các chứng từ giao dịch có chữ ký của anh tại Ngân hàng đối với số tiền 350.000.000đồng, còn số tiền 200.000.000đồng anh đưa cho Chị D đi đóng Ngân hàng. Do tin tưởng chị em nên khi trả nợ ngân hàng anh không có thu hồi biên nhận ngày 04/02/2009 và giấy xác nhận ngày 24/3/2010.

[2] Tại chứng từ thu nợ bút toán 25 của Hợp đồng tín dụng 7102LAV200900872 ngày 03/2/2009 và chứng từ thu nợ bút toán 106 của Hợp đồng tín dụng 7102LAV201004035 ngày 15/03/2010 có chữ ký của anh Đ nhưng nguyên đơn cho rằng khi giao dịch chị và anh Đ cùng có mặt, chị là người đưa tiền để trả vào Ngân hàng nhưng do chị xem máy đếm tiền nên nhân viên Ngân hàng đưa giấy nộp tiền cho anh Đ ký. Tại Công văn số 329/Nno.BTr-TH ngày 19/8/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Ba Tri thể hiện khi khách hàng đến Ngân hàng thực hiện giao dịch trả nợ vay thì không nhất thiết phải là người đứng tên vay trên hợp đồng tín dụng đó, bất cứ người nào khác đến ngân hàng cung cấp đúng thông tin của hợp đồng tín dụng cần trả nợ đều có thể thực hiện giao dịch trả nợ. Vậy các chứng từ

thu nợ có chữ ký của anh Đ không đủ căn cứ để xác định anh Đ đã trả tiền cho Chị D.

[3] Tại bản tường trình ngày 07/11/2019, anh Đ cho rằng đã trả tiền cho Chị D tại nhà vào năm 2010, 2011. Ông La Thanh Duyệt, là người làm chứng của anh Đ cũng trình bày chứng kiến thấy anh Đ đưa cho Chị D để trả nợ Ngân hàng tại nhà Chị D nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm anh cho rằng đã trả tiền cho Chị D tại Ngân hàng. Lời trình bày của anh Đ về việc trả nợ không thống nhất. Anh Đ thừa nhận có nợ Chị D số tiền 550.000.000đồng. Anh cho rằng đã trả cho Chị D số nợ trên nhưng Chị D không thừa nhận và anh cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị D. Buộc anh Đ trả cho Chị D số tiền 550.000.000đồng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Đề nghị của Kiểm sát viên là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hồ Văn Đ phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hồ Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Cụ thể tuyên:

Áp dụng các điều 166, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị D. Buộc anh Hồ Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị D số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị D không yêu cầu anh Đ trả lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Chi phí giám định chữ ký: Anh Hồ Văn Đ phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký số tiền 4.505.000đồng (bốn triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng) và đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Hồ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng.

- Bà Hồ Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Chị D tạm ứng án phí đã nộp số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng theo biên lai thu số 0006024 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Hồ Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001897 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương